

Số: 06/2022/QĐST-HNGĐ

Lai Vung, ngày 12 tháng 01 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 230/2021/TLST-HNGĐ, ngày 03 tháng 12 năm 2021, giữa:

- *Nguyên đơn*: Nguyễn Thị Ngọc B, sinh năm 1984.

Địa chỉ: Số 09, Lô D, KDC ấp Tân Lộc B, xã TD, Lai V, tỉnh Đồng Tháp.

Tạm trú: 67/6 Khóm 4, thị trấn Lai Vung, huyện Lai Vung, tỉnh Đ.

- *Bị đơn*: Nguyễn Duy Minh C, sinh năm 1977.

Địa chỉ: Số 09, Lô D, KDC ấp Tân Lộc B, xã Tân D, Lai V, tỉnh Đ.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, ngày 04 tháng 01 năm 2022.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 04 tháng 01 năm 2022 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Nguyễn Thị Ngọc B và anh Nguyễn Duy Minh C.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về hôn nhân: Nguyễn Thị Ngọc B và Nguyễn Duy Minh Ch tự nguyện thoả thuận thuận tình ly hôn.

- Về con chung:

Nguyễn Thị Ngọc B trình bày: Không yêu cầu Tòa giải quyết.

Nguyễn Duy Minh Ch trình bày: Không yêu cầu Tòa giải quyết.

- Về tài sản chung:

Nguyễn Thị Ngọc B trình bày: Tự thoả thuận, không yêu cầu giải quyết, sau này nếu có tranh chấp sẽ khởi kiện bằng một vụ án khác.

Nguyễn Duy Minh Ch trình bày: Tự thỏa thuận, không yêu cầu giải quyết, sau này nếu có tranh chấp sẽ khởi kiện bằng một vụ án khác.

- Về nợ khi ly hôn:

Nguyễn Thị Ngọc B trình bày: Không yêu cầu Tòa giải quyết.

Nguyễn Duy Minh Ch trình bày: Không yêu cầu Tòa giải quyết.

** Về án phí và tạm ứng án phí:*

Nguyễn Thị Ngọc B tự nguyện chịu án phí dân sự về ly hôn là 150.000 đồng, được khấu trừ từ 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0005880, ngày 02/12/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Lai Vung. Chị B được nhận lại 150.000 đồng.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện Lai Vung;
- Chi Cục THADS huyện Lai Vung;
- UBND Phường 1, tp. Sa Đéc;
- Lưu: HSVA,VT.

THẨM PHÁN

Trương Thị Bích Thủy

Hướng dẫn sử dụng mẫu số 09b:

- (1) Ghi tên Toà án nhân dân ra quyết định công nhận sự thoả thuận của các đương sự; nếu là Toà án nhân dân cấp huyện, thì cần ghi rõ Toà án nhân dân huyện gì thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương nào (ví dụ: Toà án nhân dân huyện X, tỉnh H), nếu là Toà án nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương, thì ghi rõ Toà án nhân dân tỉnh (thành phố) nào (ví dụ: Toà án nhân dân thành phố Hà Nội).
- (2) Ghi họ tên, địa chỉ của chồng và của vợ. Tùy theo độ tuổi mà ghi Ông hoặc Bà, Anh hoặc Chị trước khi ghi họ tên.
- (3) Ghi họ tên, địa vị pháp lý trong vụ án, địa chỉ của các đương sự theo thứ tự như hướng dẫn cách ghi trong mẫu bản án sơ thẩm (ban hành kèm theo Nghị quyết số 01/2005/NQ-HĐTP ngày 31-3-2005 của Hội đồng Thẩm phán Toà án nhân dân tối cao).
- (4) Ghi đầy đủ lần lượt các thoả thuận của các đương sự về từng vấn đề phải giải quyết trong vụ án đã được thể hiện trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành (kể cả án phí).